TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Thong Mạ Ni V, Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1999 tại bản P, huyện T, tỉnh V, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (sau đây viết tắt là CHDCND Lào); Nơi cư trú: bản L, huyện M, tỉnh P, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Lào; tôn giáo: không; Quốc tịch: Lào; con ông: Sèng Thong Mạ Ni V, sinh năm: 1970, nơi cư trú: bản K, huyện N, thủ đô V, nước CHDCND Lào; con bà: Bun Mi Mạ Ni V, sinh năm 1975, nơi cư trú: bản Huổi K, huyện B, tỉnh B, nước CHDCND Lào; vợ: Xiên In Thạ V, sinh năm 2002 và có 01 con chung sinh năm 2021, nơi cư trú: bản L, huyện M, tỉnh P, nước CHDCND Lào; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2024, tạm giam từ ngày 16/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người phiên dịch: ông Lò Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: bản P, xã T, tỉnh

Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, Thong Mạ Ni V gặp 01 người đàn ông, tự giới thiệu tên là S, quốc tịch Việt Nam tại bản L, cụm bản N, huyện M, tỉnh P, nước CHDCND Lào. Qua nói chuyện, S nói với Thong Mạ Ni V sang Lào để mua ma túy, nếu Thong Mạ Ni V biết chỗ bán thì lấy về bán cho S, sau đó S lấy số điện thoại của Thong Mạ Ni V để tiện liên lạc.

Đến ngày 05/7/2024, S gọi điện thoại cho Thong Mạ Ni V bảo V mua cho S 03 bánh Hồng phiến và mua Heroine với số tiền khoảng từ 3.000.000 đồng - 4.000.000 đồng. Thong Mạ Ni V gọi điện thoại cho 01 người tên P nhà ở bản H, cụm H, huyện M, tỉnh P để hỏi mua ma túy. P đồng ý bán ma tuý cho Thong Mạ Ni V với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)/01 bánh Hồng phiến nếu trả tiền ngay, còn nếu mua nợ thì giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/01 bánh Hồng phiến và có một ít Heroine giá 2.500.000 đồng, Thong Mạ Ni V nói với P mua nợ, P nhất trí. Sau đó, Thong Mạ Ni V gọi điện thoại cho S thông báo giá 03 bánh hồng phiến là 30.000.000 đồng và 2.500.000 đồng Heroine. S đồng ý và nói với Thong Mạ Ni V sau khi nhận được ma tuý, S sẽ trả thêm cho Thong Mạ Ni V 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 bánh Hồng phiến và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đối với Heroine, tổng cộng là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). S hẹn Thong Mạ Ni V ngày 13/7/2024, gặp nhau tại khu vực biên giới giữa Việt Nam - Lào để mua bán ma túy.

Ngày 07/7/2024, Thong Mạ Ni V gọi điện cho P để mua nợ 03 bánh Hồng phiến và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) Heroine. Ngày 10/7/2024, Thong Mạ Ni V điều khiển xe mô tô đến bản S, cụm H, huyện M, tỉnh P thì gặp môt người đàn ông không quen biết, do P cử đến. Khi gặp nhau người đàn ông đó giao cho Thong Mạ Ni V 03 bánh Hồng phiến và 01 gói Heroine được đựng trong 01 túi được làm từ bao tải xác rắn. Thong Mạ Ni V mang ma túy về cất giấu trong rừng thuộc bản L, cụm bản N, huyện M. Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2024, Thong Mạ Ni V mang theo 120.000 Kíp Lào rồi điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực giấu ma túy để lấy 03 bánh Hồng phiến và 01 gói Heroine. Sau đó, Thong Mạ Ni V điều khiển xe mô tô mang theo ma tuý đi từ bản L, cụm bản Nà Lầm, huyện M đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào để bán cho S. Khi còn cách biên giới Việt Nam - Lào khoảng 2km thì Thong Mạ Ni V dừng lại, để xe mô tô ở cạnh đường và cất giấu ma tuý vào bụi cây, sau đó đi bộ đến khu vực biên giới để gặp S. Khi gặp nhau, S trả trước cho Thong Mạ Ni V 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và thoả thuận sau khi Thong Mạ Ni V mang ma tuý đến Việt Nam bán cho S thì S sẽ trả số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) còn lại. Sau đó, Thong Mạ Ni V quay lại lấy ma tuý rồi đi bộ từ Lào sang Việt Nam để bán cho S. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi Thong Mạ Ni V đi đến khu vực mốc số 83 biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã N, tỉnh Điện Biên)

thì bị tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên (nay là Phòng nghiệp vụ, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên) phối hợp với Đồn Biên phòng M, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong chiếc túi làm từ bao tải xác rắn của Thong Mạ Ni V đang đeo trên người 03 bánh hình chữ nhật, bên trong có các túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, trên một mặt của viên nén có chữ WY và 01 gói chất bột màu trắng, Thong Mạ Ni V khai là 02 chất ma túy loại Hồng phiến và Heroine mà Thong Mạ Ni V mang bán cho S.

Tại Biên bản mở niêm Pg xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm Pg lại vật chứng (BL 44-46) đã xác định: số chất bột màu trắng có khối lượng 28,09 gam, số viên nén màu hồng trong 90 túi nilon có khối lượng 1.718,08 gam.

Tại Kết luận giám định số 1246/KL-KTHS ngày 22/7/2024 và Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 14/8/2025 (BL 47-265) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Thong Mạ Ni V có khối lượng 28,09 gam chất ma túy: Loại Heroine và 1.718,08 gam chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSĐB-P1 ngày 19/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Thong Mạ Ni V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thong Mạ Ni V về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thong Mạ Ni V tù Chung thân; áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, các điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 18,81 gam Heroine và 1.533,8 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau giám định), 01 túi được làm từ bao tải xác rắn; Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Redmi 13C; Trả lại cho bị cáo 120.000 Kíp Lào.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành

tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Thong Mạ Ni V là công dân nước CHDCND Lào, có con còn nhỏ; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, để xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt để bị cáo cải tạo và sửa chữa lỗi lầm. Áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo 120.000 kíp Lào và xử lý vật chứng.

Bị cáo Thong Mạ Ni V nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là công dân nước Lào, vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn và hiểu biết pháp luật Việt Nam còn hạn chế và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về Lào chăm sóc bố mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Thong Mạ Ni V đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/7/2024, tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo bị Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên (nay là Phòng nghiệp vụ, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng) phối hợp với Đồn Biên phòng M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Thong Mạ Ni V đang thực hiện hành vi vận chuyển nhằm mục đích đi bán trái phép 03 bánh Methamphetamine, khối lượng 1.718,08 gam và 01 gói Heroine, khối lượng 28,09 gam cho 01 người tên là S; Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 1.746,17 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02), Biên bản mở niêm Pg xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm Pg lại vật chứng (BL 44-46); Tại Kết luận giám định số 1246/KL-KTHS ngày 22/7/2024 và Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 14/8/2025 (BL 47-265); Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 87-114, 138, 267); Biên bản lời khai của Thào A Sử là người chứng kiến việc bắt bị cáo (BL 136);

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thong Mạ Ni V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 28,09 gam Heroine và 1.718,08 gam Methamphetamine; Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 1.746,17 gam nên đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 52/CT-VKSĐB-P1 ngày 19/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị

cáo Thong Mạ Ni V là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn nên hành vi của bị cáo Thong Mạ Ni V mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Thong Mạ Ni V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Thong Mạ Ni V không có tình tiết tăng nặng nào; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay; Tuy nhiên, do bị cáo là công dân nước CHDCND Lào, thiếu hiểu biết pháp luật Việt Nam, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam thì đề nghị của Người bào chữa về hình phạt chính đối với bị cáo Thong Mạ Ni V là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Thong Mạ Ni V tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a , b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu, tiêu hủy: 18,81 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 1.533,8 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), 01 túi được làm bằng bao xác rắn;

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Redmi 13C bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, sung Ngân sách nhà nước;

- Số tiền 120.000 Kíp Lào không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Thong Mạ Ni V khai nhận liên lạc với S qua số điện thoại 0364.512.305. Kết quả tra cứu, xác định chủ số thuê bao 0364.512.305 là Đoàn Thảo L, sinh năm 2003, địa chỉ tại số nhà 26, ngách 20, ngõ T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Theo kết quả ủy thác điều tra do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận H, thành phố Hà Nội thực hiện cho thấy tại địa chỉ số nhà 26, ngách 20, ngõ T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội không có người nào là Đoàn Thảo L đang sinh sống.

Đối với S là người đặt mua ma túy của bị cáo, do Thong Mạ Ni V không biết rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên P, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã uỷ thác tương trợ tư pháp cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, nước CHDCND Lào nhưng đến nay chưa có kết quả, khi nào có kết quả tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Đồn Biên phòng M và các cán bộ điều tra; Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Thong Mạ Ni V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025: xử phạt bị cáo Thong Mạ Ni V 20 (Hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp bìa catton, bên ngoài dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm Pg có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng KTHS - CAT Điện Biên. Khối lượng Heroin: 18,81 gam; khối lượng Methamphetamine: 1.533,8 gam. Trên các mặt còn lại của hộp niêm Pg có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thúy M, Quàng Văn M và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Các mặt của hộp niêm Pg được dán băng dính trong suốt.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) gồm 20 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Redmi 13C, số INMEI1: 868329067411789, số IMEI2: 868329067411797, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng; được niêm Pg trong một Pg bì màu trắng dán kín các mép, mặt trước của Pg bì có dòng chữ: "01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Redmin 13C, số IMEI1: 868329067411789, số số IMEI2: 868329067411797, bên trong gắn 02 (hai) SIM, niêm Pg ngày 20/8/2024 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên", mặt sau tại mép dán có chữ ký và họ tên của Lò May T, Chế Bảo T và đóng 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên **.**

*** Trả lại cho bị cáo:** Số tiền 120.000 kíp (một trăm hai mươi nghìn kíp) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 kíp và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 kíp.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Thong Mạ Ni V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2025).

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN;
- Viện công tố và KSXXPT - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- TTG Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên ;
- Bị cáo; NBC;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Hằng